

THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
ỦY BAN KIỂM TRA

SỔ TAY

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN
QUY ĐỊNH SỐ 1374-QĐ/TU NGÀY 01/12/2017
CỦA BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY

Tháng 7 năm 2019

LỜI NÓI ĐẦU

Trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo việc tiếp nhận, xử lý các nguồn thông tin phản ánh của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, Nhân dân, các cơ quan báo chí,... Ban Thường vụ Thành ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc các cấp của Đảng bộ thành phố tăng cường tiếp nhận và xem xét, xử lý các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của cán bộ, đảng viên và nhân dân thành phố qua việc ban hành nhiều văn bản chỉ đạo như: Quy chế của Ban Thường vụ Thành ủy về tiếp nhận, xử lý và phản hồi thông tin qua đường dây nóng; Quy định của Ban Thường vụ Thành ủy về trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tiếp thu ý kiến góp ý của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh; Quy chế của Ban Thường vụ Thành ủy về lấy ý kiến nhân dân thông qua Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan có liên quan góp ý các chủ trương, chính sách của cấp ủy và chính quyền các cấp trước khi ban hành,...

Đặc biệt, để cụ thể hóa việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tại Hội nghị Thành ủy lần thứ 10 khóa X, ngày 30 tháng 6 năm 2017, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố đã ban hành Kết luận về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh thành phố 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2017, đã xác định: “... *Hình thành cơ chế chính quyền và cấp ủy các cấp xử lý cán bộ, công chức và tổ chức có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm pháp luật và chức trách công vụ qua xem xét thông tin từ 04 nguồn: các ý kiến của cử tri, phản ánh của báo chí, giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đơn, thư khiếu nại, tố cáo của nhân dân. Đảng viên sai phạm, vi phạm Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước phải được tổ chức đảng xử lý kịp thời, nghiêm minh. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội đồng nhân dân và cấp ủy các cấp giám sát quá trình xử lý các sai phạm*”. Căn cứ Kết luận Hội nghị Thành ủy lần thứ X và chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Thiện Nhân, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Thành ủy phối hợp với các tổ chức đảng, cơ quan có liên quan tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy xây dựng Quy định về quy trình tiếp nhận, xử lý thông tin và xem xét trách nhiệm của các tập thể, cá nhân có biểu hiện vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Trên cơ sở tham mưu, đề xuất của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và từ thực tiễn công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành Quy định số 1374-QĐ/TU, ngày 01 tháng 12 năm 2017 về quy trình giải quyết thông tin phản ánh liên quan các tập thể, cá nhân suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Quan điểm thực hiện Quy định 1374 của Ban Thường vụ Thành ủy là để góp phần giải quyết những vấn đề dư luận xã hội quan tâm, bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; góp phần xây dựng bộ

máy chính quyền gần Nhân dân, phục vụ Nhân dân. Qua đó, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng; xây dựng Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh trong sạch vững mạnh.

Qua một năm thực hiện Quy định 1374, bước đầu cấp ủy các cấp đã xác định rõ vai trò, trách nhiệm trong việc lãnh đạo, giải quyết nội dung thông tin phản ánh, góp phần làm rõ, xem xét, xử lý những sai phạm của tập thể, cá nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Tuy nhiên, do đây là Quy định mới, lần đầu tiên áp dụng, triển khai thực hiện nên còn có đơn vị lúng túng trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Từ thực tiễn đó và qua sơ kết 01 năm thực hiện Quy định 1374, đồng chí Bí thư Thành ủy chỉ đạo cần thiết ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện Quy định 1374, để thống nhất trong chỉ đạo thực hiện đối với cấp ủy các cấp thuộc Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh.

Do đó, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy ban hành quyền Sổ tay Hướng dẫn thực hiện Quy định 1374 với mong muốn các cấp ủy đảng, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và Nhân dân thành phố dễ dàng tiếp cận, hiểu rõ Quy định 1374 và thực hiện đạt hiệu quả cao nhất, góp phần thực hiện tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, xây dựng Đảng bộ thành phố trong sạch, vững mạnh, giữ vững niềm tin của Nhân dân đối với Đảng.

Quá trình biên tập, thực hiện không tránh khỏi sơ sót, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy rất mong đón nhận ý kiến góp ý của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân để hoàn chỉnh.

ỦY BAN KIỂM TRA THÀNH ỦY

QUY ĐỊNH

quy trình giải quyết thông tin phản ánh liên quan các tập thể, cá nhân suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 30 tháng 10 năm 2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy khóa X, nhiệm kỳ 2015 - 2020;
- Căn cứ Kết luận Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố lần thứ 10 khóa X ngày 30 tháng 6 năm 2017;

Nhằm góp phần nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, trách nhiệm phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, đảng viên, qua đó phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Quy định quy trình giải quyết thông tin phản ánh liên quan các tập thể, cá nhân suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước như sau:

Chương I

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tin phản ánh có cơ sở xác định tập thể, cá nhân có hành vi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước thuộc các nhóm lĩnh vực như sau:

- 1.1.** Nhóm hành vi vi phạm về thực hiện chức trách, công vụ.
- 1.2.** Nhóm hành vi vi phạm về thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ ở các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- 1.3.** Nhóm hành vi vi phạm về công tác tổ chức, cán bộ.

1.4. Nhóm hành vi vi phạm về khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

1.5. Nhóm hành vi vi phạm về phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

2. Thông tin phản ánh được xác định là có cơ sở theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước để xem xét, xử lý từ 04 nguồn:

2.1. Ý kiến của cử tri.

2.2. Hoạt động giám sát của cơ quan dân cử (đại biểu Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố, đại biểu Hội đồng nhân dân, Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn thành phố).

2.3. Thông tin phản ánh, khiếu nại, tố cáo của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân thông qua các đoàn thể chính trị - xã hội, hoạt động giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trên địa bàn thành phố.

2.4. Phản ánh của báo chí.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tập thể, cá nhân là tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang của hệ thống chính trị của thành phố có thông tin phản ánh được nêu tại Khoản 1, Điều 1 và người đứng đầu cơ quan, tổ chức đó.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Thông tin phản ánh về tập thể, cá nhân thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý của đảng bộ nào thì Ban thường vụ cấp ủy nơi đó chịu trách nhiệm chỉ đạo xem xét, xử lý. Người đứng đầu đơn vị có vụ việc, cá nhân liên quan được phản ánh có hành vi vi phạm có trách nhiệm báo cáo Ban thường vụ cấp ủy cùng cấp về xử lý của mình. Trường hợp liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành thì Ban thường vụ cấp ủy cấp trên của các địa phương, đơn vị đó có trách nhiệm chỉ đạo xem xét, xử lý.

2. Việc tiếp nhận, xử lý các nguồn thông tin và đề xuất xem xét, xử lý trách nhiệm của tổ chức, cá nhân do người đứng đầu đơn vị chỉ đạo và phải được thực hiện công khai, minh bạch, bảo đảm khách quan, chính xác, kịp thời, đúng thẩm quyền theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; xử lý trách nhiệm phải đồng bộ, kịp thời về Đảng, chính quyền, đoàn thể (nếu có).

Điều 4. Đầu mối để tổng hợp, báo cáo đề xuất xử lý các nguồn thông tin

1. Ý kiến của cử tri: giao Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo từng cấp tổng hợp, báo cáo Ban thường vụ cấp ủy cùng cấp và đề xuất các đơn vị liên quan xử lý.

2. Hoạt động giám sát của các cơ quan dân cử

2.1. Cấp thành phố:

- Đối với hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân thành phố: giao Văn phòng Hội đồng nhân dân thành phố tổng hợp, báo cáo Bí thư Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố trình Ban Thường vụ Thành ủy và đề xuất các đơn vị liên quan xử lý.

- Đối với hoạt động giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố: giao Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố tổng hợp, báo cáo Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố và gửi về Ủy ban Kiểm tra Thành ủy để tham mưu cho Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo giải quyết theo quy định.

2.2. Cấp huyện, xã và tương đương: giao Hội đồng nhân dân cấp huyện, xã và tương đương tổng hợp, báo cáo Ban thường vụ cấp ủy cùng cấp và đề xuất các đơn vị liên quan xử lý.

3. Thông tin phản ánh, khiếu nại, tố cáo của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân thông qua các đoàn thể chính trị - xã hội, hoạt động giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp.

3.1. Thông tin phản ánh, khiếu nại, tố cáo liên quan đến tổ chức chính trị - xã hội nào thì cơ quan, đơn vị đó tổng hợp, báo cáo Ban thường vụ cấp ủy cùng cấp và chịu trách nhiệm xử lý, báo cáo cấp ủy cùng cấp.

3.2. Thông tin phản ánh, khiếu nại, tố cáo do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tiếp nhận và qua hoạt động giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trên địa bàn thành phố: giao Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo từng cấp tổng hợp, báo cáo Ban thường vụ cấp ủy cùng cấp và đề xuất đơn vị liên quan xử lý.

4. Phản ánh của cơ quan báo chí

4.1. Liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị nào thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị đó lãnh đạo, chỉ đạo xử lý theo thẩm quyền, báo cáo Ban thường vụ cấp ủy cùng cấp và Ban thường vụ cấp ủy cấp trên.

4.2. Văn phòng cấp ủy cấp trên của đơn vị tổng hợp, báo cáo, đề xuất Thường trực cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo.

4.3. Ban Tuyên giáo cấp ủy các cấp tham mưu, đề xuất Thường trực cấp ủy cùng cấp lãnh đạo, chỉ đạo xử lý những vấn đề nhạy cảm liên quan đến tư tưởng chính trị, bức xúc trong dư luận xã hội của thành phố, địa phương, đơn vị.

5. Các trường hợp phức tạp, liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành: Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương chỉ đạo Ủy ban kiểm tra cấp ủy cùng cấp (đối với vụ việc liên quan đến tập thể, cá nhân thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý của cấp xã, cấp huyện hoặc tương đương) hoặc Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Thành ủy (đối với vụ việc liên quan đến tập thể, cá nhân thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý của Ban Thường vụ Thành ủy) chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp, báo cáo kết quả xử lý của các đơn vị và đề xuất cho Ban thường vụ cấp ủy, Thường trực cấp ủy xem xét chỉ đạo giải quyết theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Chương II

QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT NỘI DUNG THÔNG TIN PHẢN ÁNH

Điều 5. Đề xuất hình thức, phương pháp xử lý nội dung thông tin phản ánh

1. Đối với nguồn thông tin được nêu tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 của Điều 4

1.1. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi có thông tin phản ánh, cơ quan được phân công (nêu tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 của Điều 4) báo cáo bằng văn bản cho Thường trực cấp ủy cùng cấp chỉ đạo xem xét, xử lý. Nội dung báo cáo cần nêu rõ: nội dung vụ việc; hành vi vi phạm của tập thể, cá nhân có liên quan; tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân theo phản ánh; đề xuất hình thức, phương pháp xem xét, xử lý.

1.2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, Thường trực cấp ủy xem xét, báo cáo đề xuất Ban thường vụ cấp ủy hình thức, phương thức xem xét, xử lý.

1.3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, Ban thường vụ cấp ủy quyết định chỉ đạo việc xem xét, xử lý. Văn bản chỉ đạo cần nêu rõ:

1.3.1. Các vụ việc mà người đứng đầu các cơ quan liên quan cần ưu tiên xử lý trước trong số các vụ việc được phản ánh.

1.3.2. Thời hạn người đứng đầu cơ quan báo cáo cho cấp ủy kết quả xử lý các vụ việc được nêu.

1.2.3. Trách nhiệm của ủy ban kiểm tra giám sát việc xử lý ở đơn vị liên quan (nếu có).

2. Đối với nguồn thông tin qua phản ánh của báo chí được nêu tại Khoản 4 của Điều 4

2.1. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi có thông tin phản ánh, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, cá nhân có thông tin phản ánh thực hiện báo cáo giải trình (gửi Thường trực cấp ủy cấp trên trực tiếp) gồm các nội dung:

2.1.1. Nội dung vụ việc.

2.1.2. Tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân chủ quan, khách quan,...

2.1.3. Xác định trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan (về Đảng, chính quyền, đoàn thể) nếu có.

2.1.4. Đề xuất phương pháp giải quyết vụ việc.

2.2. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo giải trình của tập thể, cá nhân liên quan, Văn phòng cấp ủy tổng hợp, báo cáo, đề xuất Thường trực cấp ủy hình thức, phương thức xem xét, xử lý.

2.3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, Ban thường vụ cấp ủy quyết định chỉ đạo việc xem xét, xử lý.

Điều 6. Xem xét, xử lý tập thể, cá nhân vi phạm

1. Trường hợp vụ việc phức tạp, liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, tổ chức đảng, đảng viên thuộc diện Ban thường vụ cấp ủy cấp trên quản lý thì người đứng đầu đơn vị vừa xử lý theo thẩm quyền, vừa báo cáo Thường trực cấp ủy cấp trên để chỉ đạo xem xét, xử lý theo quy định.

2. Đối với các hành vi vi phạm đã rõ, trong thời gian không quá 45 ngày làm việc, Ban thường vụ cấp ủy chỉ đạo xem xét, xử lý kỷ luật về Đảng, chính quyền, đoàn thể đồng bộ, kịp thời.

Điều 7. Công khai kết quả xem xét, xử lý

1. Sau khi có kết quả xem xét, xử lý, tùy tính chất, nội dung vụ việc, Văn phòng cấp ủy các cấp báo cáo, đề xuất Thường trực cấp ủy chỉ đạo việc công khai kết quả xem xét, xử lý bằng một trong các hình thức như sau:

1.1. Đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định;

1.2. Gửi văn bản thông báo cho các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Trường hợp liên quan đến lĩnh vực an ninh - quốc phòng, vấn đề nhạy cảm, có tính chất quan trọng, dư luận bức xúc trong xã hội, Thường trực cấp ủy báo cáo Ban thường vụ cấp ủy chỉ đạo việc công khai kết quả xem xét, xử lý theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Chương III

GIÁM SÁT KẾT QUẢ XEM XÉT, XỬ LÝ

Điều 8. Ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức giám sát hoặc tham mưu cấp ủy, Ban thường vụ cấp ủy giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên trong việc khắc phục các hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm, xử lý các tập thể, cá nhân liên quan.

Điều 9. Ban Tuyên giáo cấp ủy tổng hợp kết quả việc khắc phục các hạn chế, khuyết điểm trước, trong và sau kiểm điểm, xử lý của các tập thể, cá nhân có liên quan đến phản ánh của cơ quan báo chí, báo cáo Ban thường vụ cấp ủy cùng cấp (khi cần thiết).

Chương IV

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, SƠ KẾT, TỔNG KẾT

Điều 10. Chế độ báo cáo

1. Định kỳ hàng quý, Ủy ban kiểm tra cấp ủy chủ trì họp với các đơn vị: Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp và các cơ quan, đơn vị có liên quan để kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Quy định tại cấp mình. Ủy ban kiểm tra cấp ủy tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Quy định cho Thường trực cấp ủy và Ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp trên.

2. Định kỳ sáu tháng, Thường trực cấp ủy chủ trì họp với các đơn vị: Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp và các cơ quan, đơn vị có liên quan để kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Quy định (giao Ủy ban kiểm tra cấp ủy cùng cấp chuẩn bị nội dung kỳ họp); báo cáo kết quả thực hiện Quy định cho Thường trực cấp ủy và Ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp trên.

Điều 11. Chỉ đạo tổng kết

Định kỳ hàng năm, Ban Thường vụ Thành ủy và Ban thường vụ quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở và đảng ủy cơ sở trực thuộc Thành ủy chỉ đạo tổng kết việc thực hiện Quy định này và đề xuất điều chỉnh, sửa đổi nếu cần thiết.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Giao Ủy ban Kiểm tra Thành ủy

1. Là bộ phận thường trực, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Quy định này. Định kỳ hàng quý, tổng hợp, báo cáo kết quả việc thực hiện Quy định này liên quan đến tập thể, cá nhân thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý của Ban Thường vụ Thành ủy.

2. Tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy thành lập Tổ công tác chỉ đạo việc thực hiện Quy định, gồm lãnh đạo các đơn vị: Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Ban Tổ chức Thành ủy, Ban Tuyên giáo Thành ủy, Ban Dân vận Thành ủy, Ban Nội chính Thành ủy, Văn phòng Thành ủy, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố, Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố, Thanh tra thành phố, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy định khi có chỉ đạo của Trung ương hoặc có nhu cầu.

4. Hướng dẫn, chỉ đạo Ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp tham mưu Ban thường vụ cấp ủy cùng cấp hoặc thực hiện việc kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng đối với các tổ chức đảng có liên quan trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Quy định này để biểu dương, khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân làm tốt; đề xuất việc xem xét, xử lý đối với các tập thể, cá nhân thực hiện không

đúng Quy định này, không giải quyết kịp thời, giải quyết không có hiệu quả các nội dung thông tin phản ánh từ 04 nguồn thông tin.

Điều 13. Giao Ban Tổ chức Thành ủy tham mưu, đề xuất Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện công tác cán bộ đối với các trường hợp cán bộ, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Thành quản lý uy tín giảm sút, không đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ; đồng thời, hướng dẫn, theo dõi, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ của các cấp ủy trực thuộc.

Điều 14. Giao Ban Tuyên giáo Thành ủy chỉ đạo việc phổ biến, tuyên truyền kết quả thực hiện Quy định này đối với cấp ủy các cấp thuộc Đảng bộ thành phố, nhất là trong các cơ quan báo chí, xuất bản trên địa bàn thành phố. Đồng thời, tăng cường chỉ đạo các cơ quan chủ quản cơ quan báo chí, xuất bản và cơ quan báo chí, xuất bản thuộc Đảng bộ thành phố thực hiện nghiêm các quy định của Luật báo chí, kịp thời tuyên truyền, giới thiệu những địa phương, đơn vị có cách làm tốt, hiệu quả để biểu dương, nhân rộng; đồng thời, phản ánh trung thực, khách quan những cán bộ, đảng viên, tổ chức có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, vi phạm pháp luật và chức trách công vụ để các cơ quan chức năng kịp thời xử lý theo thẩm quyền.

Điều 15. Giao Ban Nội chính Thành ủy tham mưu Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết đối với tổ chức đảng, đảng viên liên quan đến vụ việc, vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp hoặc liên quan đến lĩnh vực an ninh - quốc phòng, các cơ quan nội chính, tư pháp của thành phố.

Điều 16. Giao Ban Dân vận Thành ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, thực hiện tốt Quy định của Ban Thường vụ Thành ủy về trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tiếp thu góp ý của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trên địa bàn thành phố, Quyết định của Ban Bí thư về ban hành Hướng dẫn khung để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương tiếp tục phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Điều 17. Giao Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố, Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý thực hiện tốt các nội dung quy định. Định kỳ hàng quý, báo cáo kết quả thực hiện Quy định cho Ban Thường vụ Thành ủy (thông qua Ủy ban Kiểm tra Thành ủy).

Điều 18. Giao Văn phòng Thành ủy tham mưu, đề xuất Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy phương thức ứng dụng công nghệ thông tin để kết nối việc phối hợp thực hiện giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan bảo đảm việc xem xét, xử lý giữa các địa phương, đơn vị được chặt chẽ, đồng bộ, kịp thời theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 19. Căn cứ Quy định này, các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở và đảng ủy cơ sở trực thuộc Thành ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Quy định phù hợp với tình hình địa phương, đơn vị.

Điều 20. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư,
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương,
- Ban Tổ chức Trung ương,
- Ban Tuyên giáo Trung ương,
- Đảng đoàn Quốc hội,
- Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam,
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Các ban Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, Ban Thường vụ Thành Đoàn,
- Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố,
- Các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở và đảng ủy cơ sở trực thuộc Thành ủy,
- Các sở, ban - ngành trực thuộc thành phố,
- VPTU (đ/c Thái Thị Bích Liên, P.TH.V.Thành-02b),
- Lưu VPTU.

(để
báo
cáo)

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

(đã ký)

Nguyễn Thiện Nhân

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN QUY ĐỊNH 1374

I. NHỮNG ĐIỂM NỔI BẬT, SÁNG TẠO CỦA QUY ĐỊNH 1374

Câu hỏi 1: Quy định 1374 có phải là quy định mới của Ban Thường vụ Thành ủy về chỉ đạo giải quyết nội dung thông tin phản ánh và xử lý tập thể, cá nhân vi phạm Quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước?

Trả lời: Quy định 1374 của Ban Thường vụ Thành ủy là để cụ thể hóa việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI, XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, góp phần đấu tranh, ngăn chặn tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên. Thực ra, nội hàm của Quy định 1374 không có nội dung mới, vì hiện nay, việc xem xét, xử lý vi phạm của tập thể, cá nhân đã có các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tuy nhiên, có lúc có nơi, việc chỉ đạo xem xét, xử lý các vi phạm chưa được thực hiện đến nơi, đến chốn, có trường hợp kéo dài, gây bức xúc trong dư luận xã hội. Quy định 1374 là cơ chế chỉ đạo xem xét, xử lý liên ngành, vừa chỉ đạo giải quyết các thông tin phản ánh, vừa xem xét trách nhiệm của các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên có hành vi vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Câu hỏi 2: Điểm nổi bật, sáng tạo của Quy định 1374 được thể hiện như thế nào?

Điểm nổi bật là khi có thông tin phản ánh thì tập thể, cá nhân có liên quan phải chủ động thực hiện báo cáo giải trình sự việc và đề xuất hướng xử lý; bí thư cấp ủy và cấp ủy quản lý cán bộ, đảng viên đó phải trực tiếp chỉ đạo. Trường hợp, nếu từ nguồn thông tin phản ánh này phát hiện tập thể, cá nhân có sai phạm thì cấp ủy phải xem xét, xử lý trong 45 ngày làm việc và công khai kết quả xử lý. Trường hợp cấp ủy có thẩm quyền không chỉ đạo xử lý hoặc xử lý không nghiêm thì cấp ủy cấp trên sẽ trực tiếp chỉ đạo giải quyết thông tin phản ánh, đồng thời xem xét trách nhiệm của cấp ủy cấp dưới.

Ở đây, Quy định 1374 một mặt quy định về quy trình để chỉ đạo giải quyết thông tin phản ánh, nêu rõ trách nhiệm của cấp ủy từng cấp là phải chủ động xử lý thông tin vụ việc liên quan đến cấp mình; mặt khác cấp trên sẽ giám sát việc xử lý đó, nhất là những vụ việc có dư luận phản ánh, thời gian giải quyết kéo dài mà không có biện pháp chỉ đạo xử lý. Quy định 1374 cũng là kênh thông tin phản ánh trực tiếp của người dân, cán bộ, đảng viên đối với hành vi thực thi công quyền của cán bộ, công chức, đảm bảo mục tiêu phục vụ nhân dân của chính quyền các cấp.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU CHỈNH VÀ NGUYÊN TẮC CHỈ ĐẠO XỬ LÝ THEO QUY ĐỊNH 1374

Câu hỏi 3: Phạm vi điều chỉnh của Quy định 1374 được hiểu như thế nào?

- Thứ nhất, thông tin phản ánh thuộc 05 nhóm lĩnh vực sau đây:

- (1) Nhóm hành vi vi phạm về thực hiện chức trách, công vụ.
 - (2) Nhóm hành vi vi phạm về thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ ở các cơ quan, tổ chức có liên quan.
 - (3) Nhóm hành vi vi phạm về công tác tổ chức, cán bộ.
 - (4) Nhóm hành vi vi phạm về khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo.
 - (5) Nhóm hành vi vi phạm về phòng, chống tham nhũng, lãng phí.
- Thứ hai, thông tin phản ánh từ 04 nguồn:

- (1) Ý kiến của cử tri.
- (2) Hoạt động giám sát của cơ quan dân cử (đại biểu Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố, đại biểu Hội đồng nhân dân, Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn thành phố).
- (3) Thông tin phản ánh, khiếu nại, tố cáo của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân; hoạt động giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trên địa bàn thành phố.
- (4) Phản ánh của báo chí.

Câu hỏi 4: Có phải tất cả các thông tin phản ánh thuộc 05 nhóm lĩnh vực và 04 nguồn thông tin phải ánh nêu trên được chỉ đạo xem xét, xử lý theo Quy định 1374?

Trả lời: Không phải tất cả các thông tin phản ánh thuộc 05 nhóm lĩnh vực và 04 nguồn thông tin phải ánh nêu trên đều được chỉ đạo xử lý theo Quy định 1374. Chỉ những thông tin phản ánh có cơ sở xác định có dấu hiệu vi phạm của tập thể, cá nhân (thuộc hệ thống chính trị của thành phố) thì cấp ủy có thẩm quyền chỉ đạo xem xét, xử lý theo Quy định 1374.

Ngoài ra, cũng cần xác định rõ là, khi có thông tin phản ánh từ 04 nguồn nêu trên thì các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước phải chỉ đạo xử lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Trường hợp, các cơ quan này không chỉ đạo xử lý hoặc xử lý kéo dài, đã được cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền nhắc nhở nhưng không thực hiện hoặc thực hiện không có hiệu quả thì cấp ủy, tổ chức đảng có có thẩm quyền chỉ đạo xem xét, xử lý theo Quy định 1374.

Ví dụ:

Vụ việc 1: Ông Nguyễn Văn A có đơn thư khiếu nại, tố cáo hành vi nhũng nhiễu, vòi vĩnh của cán bộ Phường B. Trước tiên, theo quy định của Luật khiếu nại, tố cáo, thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường B phải có trách nhiệm chỉ đạo giải quyết theo quy định của pháp luật. Trường hợp, Ủy ban nhân dân Phường B không giải quyết hoặc giải quyết không có hiệu quả, kéo dài và có cơ sở xác định nội dung đơn thư khiếu nại, tố cáo của ông Nguyễn Văn A là đúng, xác định hành vi vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước của cán bộ Phường B thì

đồng chí Bí thư Đảng ủy Phường B chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường B xem xét, xử lý việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của ông Nguyễn Văn A theo Quy định 1374. Qua giải quyết đơn thư, Đảng ủy Phường B phải chỉ đạo xem xét, xử lý theo quy định của Đảng, chính quyền đối với:

(1) Cán bộ có hành vi những nhiều, vôi vĩnh.

(2) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường vì chậm trễ giải quyết đơn thư của công dân.

Vụ việc 2: Hội đồng nhân dân thành phố tiếp nhận thông tin phản ánh của cử tri về việc Ủy ban nhân dân Huyện D chậm trễ trong việc cấp phép công trình xây dựng của công dân. Trước tiên, theo quy định của pháp luật, Hội đồng nhân dân thành phố chuyển đơn đến Ủy ban nhân dân Huyện D, yêu cầu Ủy ban nhân dân Huyện D phải giải quyết nội dung phản ánh và thông tin cho Hội đồng nhân dân thành phố kết quả giải quyết. Tuy nhiên, quá thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật, Hội đồng nhân dân thành phố đã yêu cầu, nhắc nhở nhưng Ủy ban nhân dân Huyện D không giải quyết, thì lúc này Hội đồng nhân dân chuyển thông tin đến Tổ công tác 1374 của Ban Thường vụ Thành ủy thông qua Ủy ban Kiểm tra Thành ủy để chỉ đạo xem xét, xử lý theo Quy định 1374. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy sẽ chỉ đạo thẩm tra, xác minh để giải quyết thông tin phản ánh của cử tri, đồng thời, sẽ xem xét, xử lý trách nhiệm của các tập thể, cá nhân có liên quan của Ủy ban nhân dân Huyện D và báo cáo Thường trực Thành ủy.

Câu hỏi 5: Đối tượng điều chỉnh của Quy định 1374 được xác định như thế nào?

Trả lời: Tập thể, cá nhân là tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang của hệ thống chính trị của thành phố có thông tin phản ánh thuộc 05 nhóm lĩnh vực và 04 nguồn thông tin phản ánh nêu trên và người đứng đầu cơ quan, tổ chức đó.

Câu hỏi 6: Quy định 1374 xác định các nguyên tắc khi thực hiện là gì?

Trả lời: Có 02 nguyên tắc áp dụng khi thực hiện Quy định 1374 gồm:

- Thứ nhất: Thông tin phản ánh về tập thể, cá nhân thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý của đảng bộ nào thì ban thường vụ cấp ủy nơi đó chịu trách nhiệm chỉ đạo xem xét, xử lý. Người đứng đầu đơn vị có vụ việc, cá nhân liên quan được phản ánh có hành vi vi phạm có trách nhiệm báo cáo ban thường vụ cấp ủy cùng cấp về xử lý của mình. Trường hợp liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành thì ban thường vụ cấp ủy cấp trên của các địa phương, đơn vị đó có trách nhiệm chỉ đạo xem xét, xử lý.

- Thứ hai: Việc tiếp nhận, xử lý các nguồn thông tin và đề xuất xem xét, xử lý trách nhiệm của tổ chức, cá nhân do người đứng đầu đơn vị chỉ đạo và phải được thực hiện công khai, minh bạch, bảo đảm khách quan, chính xác, kịp thời, đúng thẩm quyền theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; xử lý trách nhiệm phải đồng bộ, kịp thời về Đảng, chính quyền, đoàn thể (nếu có).

III. QUY ĐỊNH VỀ ĐẦU MỐI TIẾP NHẬN, ĐỀ XUẤT XỬ LÝ THÔNG TIN PHẢN ÁNH

Câu hỏi 7: Theo Quy định 1374, các đơn vị nào được phân công là đầu mối tiếp nhận, đề xuất xử lý thông tin phản ánh?

Trả lời: Các đầu mối tiếp nhận, đề xuất xử lý các nguồn thông tin phản ánh được quy định như sau:

1. Ý kiến của cử tri: giao ủy ban mặt trận tổ quốc theo từng cấp tổng hợp, báo cáo ban thường vụ cấp ủy cùng cấp và đề xuất các đơn vị liên quan xử lý. Đối với những đơn vị không có ủy ban mặt trận tổ quốc thì tổ chức công đoàn chịu trách nhiệm tổ hợp, báo cáo ban thường vụ cấp ủy cùng cấp.

2. Hoạt động giám sát của các cơ quan dân cử:

2.1. Cấp thành phố:

- Đối với hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân thành phố: giao Văn phòng Hội đồng nhân dân thành phố tổng hợp, báo cáo Bí thư Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố trình Ban Thường vụ Thành ủy và đề xuất các đơn vị liên quan xử lý.

- Đối với hoạt động giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố: giao Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố tổng hợp, báo cáo Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố và gửi về Ủy ban Kiểm tra Thành ủy để tham mưu cho Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo giải quyết theo quy định.

2.2. Cấp huyện, xã và tương đương: giao Hội đồng nhân dân cấp huyện, xã và tương đương tổng hợp, báo cáo ban thường vụ cấp ủy cùng cấp và đề xuất các đơn vị liên quan xử lý.

3. Thông tin phản ánh, khiếu nại, tố cáo của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân, hoạt động giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp.

3.1. Thông tin phản ánh, khiếu nại, tố cáo liên quan đến tổ chức chính trị - xã hội nào thì cơ quan, đơn vị đó tổng hợp, báo cáo ban thường vụ cấp ủy cùng cấp và chịu trách nhiệm xử lý, báo cáo cấp ủy cùng cấp.

3.2. Thông tin phản ánh, khiếu nại, tố cáo do ủy ban mặt trận tổ quốc các cấp tiếp nhận và qua hoạt động giám sát của ủy ban mặt trận tổ quốc các cấp trên địa bàn thành phố: giao Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo từng cấp tổng hợp, báo cáo Ban thường vụ cấp ủy cùng cấp và đề xuất đơn vị liên quan xử lý.

4. Phản ánh của cơ quan báo chí

4.1. Liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị nào thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị đó lãnh đạo, chỉ đạo xử lý theo thẩm quyền, báo cáo ban thường vụ cấp ủy cùng cấp và ban thường vụ cấp ủy cấp trên.

4.2. Văn phòng cấp ủy cấp trên của đơn vị tổng hợp, báo cáo, đề xuất thường trực cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo.

4.3. Ban Tuyên giáo cấp ủy các cấp tham mưu, đề xuất thường trực cấp ủy cùng cấp lãnh đạo, chỉ đạo xử lý những vấn đề nhạy cảm liên quan đến tư tưởng chính trị, bức xúc trong dư luận xã hội của thành phố, địa phương, đơn vị.

5. Các trường hợp phức tạp, liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành:
Ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương chỉ đạo ủy ban kiểm tra cấp ủy cùng cấp (đối với vụ việc liên quan đến tập thể, cá nhân thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý của cấp xã, cấp huyện hoặc tương đương) hoặc Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Thành ủy (đối với vụ việc liên quan đến tập thể, cá nhân thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý của Ban Thường vụ Thành ủy) chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp, báo cáo kết quả xử lý của các đơn vị và đề xuất cho Ban thường vụ cấp ủy, Thường trực cấp ủy xem xét chỉ đạo giải quyết theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

IV. QUY TRÌNH CHỈ ĐẠO GIẢI QUYẾT NỘI DUNG THÔNG TIN PHẢN ÁNH

Câu hỏi 8: Theo Quy định 1374, việc chỉ đạo giải quyết các nội dung thông tin phản ánh được thực hiện trong thời gian bao lâu và các bước thực hiện như thế nào?

Trả lời: Thời gian và các bước được quy định như sau:

1. Đối với nguồn thông tin phản ánh từ 03 nguồn: (1) *ý kiến của cử tri; (2) hoạt động giám sát của cơ quan dân cử (đại biểu Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố, đại biểu Hội đồng nhân dân, Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn thành phố) và (3) thông tin phản ánh, khiếu nại, tố cáo của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân, hoạt động giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trên địa bàn thành phố* được thực hiện như sau:

- Bước 1: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi có thông tin phản ánh, cơ quan được phân công là đầu mối tiếp nhận thông tin báo cáo bằng văn bản cho Thường trực cấp ủy cùng cấp chỉ đạo xem xét, xử lý. Nội dung báo cáo gồm: nội dung vụ việc; hành vi vi phạm của tập thể, cá nhân có liên quan; tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân theo phản ánh; đề xuất hình thức, phương pháp xem xét, xử lý.

- Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, Thường trực cấp ủy xem xét, báo cáo đề xuất ban thường vụ cấp ủy hình thức, phương thức xem xét, xử lý.

- Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, ban thường vụ cấp ủy quyết định chỉ đạo việc xem xét, xử lý.

2. Đối với *nguồn thông tin phản ánh từ báo chí:*

- Bước 1: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi có thông tin phản ánh, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, cá nhân có thông tin phản ánh thực hiện báo cáo giải trình (gửi Thường trực cấp ủy cấp trên trực tiếp) gồm các nội dung:

+ Nội dung vụ việc.

+ Tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân chủ quan, khách quan,...

- + Xác định trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan.
- + Đề xuất phương pháp giải quyết vụ việc.

- Bước 2: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo giải trình của tập thể, cá nhân liên quan, Văn phòng cấp ủy tổng hợp, báo cáo, đề xuất Thường trực cấp ủy hình thức, phương thức xem xét, xử lý.

- Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, ban thường vụ cấp ủy quyết định chỉ đạo việc xem xét, xử lý.

Câu hỏi 9: Việc xem xét, xử lý tập thể, cá nhân vi phạm theo Quy định 1374 được quy định như thế nào?

Trả lời: Sau khi có kết quả chỉ đạo giải quyết nội dung thông tin phản ánh, thì cấp ủy có thẩm quyền phải chỉ đạo xem xét, xử lý tập thể cá nhân có vi phạm. Cụ thể:

- Đối với các hành vi vi phạm đã rõ, trong thời gian không quá 45 ngày làm việc, ban thường vụ cấp ủy chỉ đạo xem xét, xử lý kỷ luật về Đảng, chính quyền, đoàn thể (nếu có) đồng bộ, kịp thời.

- Trường hợp vụ việc phức tạp, liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, tổ chức đảng, đảng viên thuộc diện Ban thường vụ cấp ủy cấp trên quản lý thì người đứng đầu đơn vị vừa xử lý theo thẩm quyền, vừa báo cáo Thường trực cấp ủy cấp trên để chỉ đạo xem xét, xử lý theo quy định.

Câu hỏi 10: Quy định 1374 quy định việc công khai kết quả xử lý ra sao?

Trả lời: Sau khi có kết quả chỉ đạo giải quyết nội dung thông tin phản ánh và kết quả xem xét, xử lý tập thể, cá nhân vi phạm thì tùy tính chất, nội dung vụ việc, Văn phòng cấp ủy các cấp báo cáo, đề xuất Thường trực cấp ủy chỉ đạo việc công khai kết quả xem xét, xử lý bằng một trong các hình thức như sau:

- Đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.
- Gửi văn bản thông báo cho các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Trường hợp liên quan đến lĩnh vực an ninh - quốc phòng, vấn đề nhạy cảm, có tính chất quan trọng, dư luận bức xúc trong xã hội, Thường trực cấp ủy báo cáo ban thường vụ cấp ủy chỉ đạo việc công khai kết quả xem xét, xử lý theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Câu hỏi 11: Cơ quan nào được phân công giám sát kết quả xem xét, xử lý?

Trả lời: Theo Quy định 1374, Ủy ban kiểm tra cấp ủy và Ban Tuyên giáo cấp ủy được phân công thực hiện:

- Ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức giám sát hoặc tham mưu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên trong việc khắc phục các hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm, xử lý các tập thể, cá nhân liên quan.

- Ban Tuyên giáo cấp ủy tổng hợp kết quả việc khắc phục các hạn chế, khuyết điểm trước, trong và sau kiểm điểm, xử lý của các tập thể, cá nhân có liên quan đến phản ánh của cơ quan báo chí, báo cáo ban thường vụ cấp ủy cùng cấp (khi cần thiết).

Câu hỏi 12: Chế độ thông tin báo cáo và việc công khai kết quả thực hiện Quy định 1374 được thực hiện như thế nào?

Trả lời:

- Trước ngày 10 của tháng cuối quý, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương thực hiện báo cáo kết quả thực hiện Quy định 1374, gửi về Ủy ban Kiểm tra Thành ủy.

- Ủy ban Kiểm tra Thành ủy tổng hợp, tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy xây dựng báo cáo kết quả thực hiện Quy định 1374 hàng quý của Ban Thường vụ Thành ủy, trình Hội nghị Thành ủy và công khai trên các phương tiện báo chí.

- Định kỳ hàng năm, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy và cấp ủy cùng cấp tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết việc thực hiện Quy định 1374.

V. TRÁCH NHIỆM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QUY ĐỊNH 1374

Câu hỏi số 13: Ban Thường vụ Thành ủy giao trách nhiệm triển khai thực hiện Quy định 1374 đối với các tổ chức đảng như thế nào?

Trả lời:

1. Trách nhiệm của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy

- Là bộ phận thường trực, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Quy định này. Định kỳ hàng quý, tổng hợp, báo cáo kết quả việc thực hiện Quy định này liên quan đến tập thể, cá nhân thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý của Ban Thường vụ Thành ủy.

- Tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy thành lập Tổ công tác 1374 của Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo việc thực hiện Quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy định khi có yêu cầu.

- Hướng dẫn, chỉ đạo Ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp tham mưu Ban thường vụ cấp ủy cùng cấp hoặc thực hiện việc kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng đối với các tổ chức đảng có liên quan trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Quy định này để biểu dương, khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân làm tốt; đề xuất việc xem xét, xử lý đối với các tập thể, cá nhân thực hiện không đúng Quy định này, không giải quyết kịp thời, giải quyết không có hiệu quả các nội dung thông tin phản ánh từ 04 nguồn thông tin.

2. Trách nhiệm của Ban Tổ chức Thành ủy: tham mưu, đề xuất Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện công tác cán bộ đối với các

trường hợp cán bộ, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Thành quản lý uy tín giảm sút, không đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ; đồng thời, hướng dẫn, theo dõi, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ của các cấp ủy trực thuộc.

3. Trách nhiệm của Ban Tuyên giáo Thành ủy: chỉ đạo việc phổ biến, tuyên truyền kết quả thực hiện Quy định này đối với cấp ủy các cấp thuộc Đảng bộ thành phố, nhất là trong các cơ quan báo chí, xuất bản trên địa bàn thành phố. Đồng thời, tăng cường chỉ đạo các cơ quan chủ quản cơ quan báo chí, xuất bản và cơ quan báo chí, xuất bản thuộc Đảng bộ thành phố thực hiện nghiêm các quy định của Luật báo chí, kịp thời tuyên truyền, giới thiệu những địa phương, đơn vị có cách làm tốt, hiệu quả để biểu dương, nhân rộng; đồng thời, phản ánh trung thực, khách quan những cán bộ, đảng viên, tổ chức có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, vi phạm pháp luật và chức trách công vụ để các cơ quan chức năng kịp thời xử lý theo thẩm quyền.

4. Trách nhiệm của Ban Nội chính Thành ủy: tham mưu Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết đối với tổ chức đảng, đảng viên liên quan đến vụ việc, vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp hoặc liên quan đến lĩnh vực an ninh - quốc phòng, các cơ quan nội chính, tư pháp của thành phố.

5. Trách nhiệm của Ban Dân vận Thành ủy: chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, thực hiện tốt Quy định của Ban Thường vụ Thành ủy về trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tiếp thu góp ý của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trên địa bàn thành phố, Quyết định của Ban Bí thư về ban hành Hướng dẫn khung để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương tiếp tục phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

6. Trách nhiệm của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố, Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố: theo chức năng, nhiệm vụ được giao lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý thực hiện tốt các nội dung quy định. Định kỳ hàng quý, báo cáo kết quả thực hiện Quy định cho Ban Thường vụ Thành ủy (thông qua Ủy ban Kiểm tra Thành ủy).

7. Trách nhiệm của Văn phòng Thành ủy: tham mưu, đề xuất Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy phương thức ứng dụng công nghệ thông tin để kết nối việc phối hợp thực hiện giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan bảo đảm việc xem xét, xử lý giữa các địa phương, đơn vị được chặt chẽ, đồng bộ, kịp thời theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

8. Trách nhiệm của các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở và đảng ủy cơ sở trực thuộc Thành ủy: tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Quy định phù hợp với tình hình địa phương, đơn vị.

VI. THÀNH LẬP TỔ CÔNG TÁC 1374

Câu hỏi 14: Để giúp cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và thường trực cấp ủy các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Quy định 1374, Tổ công tác 1374 được thành lập như thế nào?

Trả lời: Tổ công tác 1374 được thành lập tại 02 cấp: cấp thành phố và các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở và đảng ủy cơ sở trực thuộc Thành ủy do đồng chí bí thư cấp ủy chỉ đạo trực tiếp. Đối với cấp ủy cơ sở tùy tình hình thực tiễn, ban thường vụ cấp ủy cấp trên cấp ủy cơ sở có chỉ đạo việc thành lập Tổ công tác 1374. Đối với các sở, ban, ngành và cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố thì tùy chức năng, nhiệm vụ, số lượng tổ chức đảng, đảng viên thì thành lập Tổ công tác 1374 để tham mưu giúp cấp ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Quy định 1374. Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Thành Đoàn do đồng chí bí thư ban cán sự đảng, đảng đoàn, Bí thư Thành Đoàn chỉ đạo trực tiếp.

Câu hỏi 15: Cơ cấu, thành phần Tổ công tác 1374 được quy định như thế nào?

Trả lời: Tổ công tác 1374 tại từng cấp do ban thường vụ cấp ủy hoặc cấp ủy (nơi không có ban thường vụ cấp ủy) xem xét, quyết định, phù hợp với đặc điểm, tình hình của đơn vị do đồng chí Thường trực cấp ủy hoặc đồng chí Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra cấp ủy làm Tổ trưởng. Thành viên Tổ công tác bao gồm: đại diện lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy; hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; cơ quan thanh tra, nội vụ, tư pháp. Tổ công tác 1374 được sử dụng con dấu của Ủy ban kiểm tra cùng cấp; được cấp kinh phí hoạt động theo hướng dẫn của Văn phòng Thành ủy.

Câu hỏi 16: Chức năng, nhiệm vụ, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, mối quan hệ công tác Tổ công tác 1374 được quy định như thế nào?

Trả lời:

1. Chức năng: là cơ quan tham mưu, giúp cấp ủy cùng cấp lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc triển khai, thực hiện Quy định 1374.

2. Nhiệm vụ:

- Nghiên cứu, xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình công tác quý, 6 tháng, 9 tháng, năm của Tổ công tác.

- Tổng hợp, báo cáo và tham mưu cấp ủy cùng cấp tình hình cấp ủy đảng trực thuộc Thành ủy, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị chỉ đạo giải quyết thông tin phản ánh từ cử tri; hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp; cơ quan báo chí và phản ánh, khiếu nại, tố cáo thông qua các đoàn thể chính trị - xã hội; tham mưu cấp ủy cùng cấp sơ kết, tổng kết việc thực hiện Quy định 1374.

- Theo dõi, đôn đốc, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo, giải quyết thông tin phản ánh của cấp ủy trực thuộc.

- Tham mưu cấp ủy cùng cấp kiểm tra, giám sát đối với các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên diện cấp ủy cùng cấp quản lý trong việc thực hiện Quy định 1374 tại cơ quan, địa phương, đơn vị.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo chỉ đạo của thường trực cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy.

3. Nguyên tắc hoạt động:

- Tổ công tác hoạt động dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cùng cấp, trực tiếp là thường trực cấp ủy.

- Tổ công tác làm việc theo chế độ tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Tổ trưởng phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; mỗi thành viên trong Tổ chịu trách nhiệm trước tập thể, Tổ trưởng về nhiệm vụ được phân công.

- Các thành viên Tổ công tác làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, có trách nhiệm thực hiện nghiêm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về việc bảo mật các thông tin liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ được giao; phối hợp và chịu trách nhiệm cá nhân về mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

4. Quyền hạn:

- Được yêu cầu các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị cung cấp thông tin, tài liệu, báo cáo về thông tin phản ánh, kết quả giải quyết thông tin và những vấn đề khác có liên quan trong việc thực hiện Quy định 1374.

- Chủ trì các buổi làm việc hoặc phối hợp với các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có liên quan để giám sát việc giải quyết thông tin phản ánh.

- Tham dự các buổi làm việc, các cuộc kiểm tra, giám sát của thường trực cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy đối với các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có liên quan về việc giải quyết thông tin phản ánh theo Quy định 1374.

Thành viên Tổ công tác có trách nhiệm và quyền hạn:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan đang công tác để tổng hợp, báo cáo tình hình thông tin phản ánh; tham gia đóng góp ý kiến thuộc lĩnh vực chuyên môn phụ trách; đề xuất xử lý thông tin phản ánh theo đúng quy định.

- Theo dõi, đôn đốc, giám sát và chịu trách nhiệm trước Tổ trưởng về việc thực hiện nhiệm vụ do Tổ trưởng giao và kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, giải quyết thông tin phản ánh của các đơn vị được phân công.

- Tham gia các buổi làm việc và góp ý hoạt động, văn bản của Tổ công tác; thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổ trưởng phân công.

- Thành viên Tổ công tác là lãnh đạo cơ quan, đơn vị thì khi báo cáo Tổ trưởng Tổ công tác về nội dung được phân công phụ trách gắn với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị thì phối hợp thủ trưởng để thống nhất về nội dung và sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị mà mình là thành viên.

5. Mối quan hệ công tác:

- Đối với ban thường vụ cấp ủy cùng cấp: Tổ công tác trực thuộc ban thường vụ cấp ủy cùng cấp; chấp hành các chỉ đạo của ban thường vụ cấp ủy cùng cấp, thường trực cấp ủy; tham mưu, đề xuất, kiến nghị với ban thường vụ cấp ủy cùng cấp, thường trực cấp ủy về các vấn đề có liên quan đến việc thực hiện Quy định 1374.

- Đối với các ban xây dựng Đảng, Ủy ban kiểm tra, Văn phòng cấp ủy cùng cấp, Hội đồng nhân dân, ủy ban mặt trận tổ quốc cùng cấp: là quan hệ phối hợp trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ từng cơ quan, đơn vị.

- Đối với cấp ủy cấp dưới trực tiếp: là quan hệ phối hợp. Tổ công tác hướng dẫn, đôn đốc, nhắc nhở, giám sát, kiểm tra các tổ chức đảng trong việc triển khai và thực hiện Quy định 1374.

PHẦN GHI CHÉP CỦA CÁ NHÂN